5 CHỮ KÝ VÀ SỐ AN SINH XÃ HỘI:

HÌNH PHẠT VỀ VIỆC KHAI MAN: Tôi chứng thực rằng tất cả chi tiết nêu trên đều có thực và đúng và số hồ sơ tem phiếu thực phẩm, trợ cấp FDPIR, TANF hay chương trình hợp lệ khác đều là hiện hành và đúng hoặc tất cả mọi khoản thu nhập đã được khai báo. Tôi hiểu rằng các chi tiết này được chuyển đi để xin ngân khoản Liên bang; rằng viên chức cơ quan có thể kiểm phối các chi tiết nêu trong Mẫu đơn và rằng việc cố ý khai man các chi tiết trong đơn có thể bị truy tố theo luật Tiểu bang và Liên bang hiện hành.

Chữ ký của Người lớn trong Hộ: _____ **Số An sinh Xã hội:** ___ ___ ___ ___ ___ ___ ___ ___ ___

Quý vị là người cung cấp dịch vụ gia đình giữ trẻ tại gia Ngạch I phải không? **Phải** [ ] **Không phải** [ ]

Họ Tên viết bằng chữ in: _____ **Điện thoại Nhà:** _____ **Điện thoại Sở:** _____

Địa chỉ Nhà: _____

Thành phố: _____ **Tiểu bang:** _____ **Số Zip:** _____ **Ngày:** _____

Bản văn Luật Riêng Tư. Điều 9 của Luật Quốc gia về Bữa ăn trưa tại trường học đòi hỏi rằng khi thành viên trong hộ ký tên trên mẫu đơn phải ghi cả số an sinh xã hội vào đơn hoặc phải ghi rõ thành viên ký tên trên mẫu đơn không có số an sinh xã hội, ngoại trừ khi quý vị có kê khai trong đơn các số hồ sơ tem phiếu thực phẩm, trợ cấp FDPIR hay trợ cấp TANF hoặc quý vị xin trợ cấp cho con nuôi. Quý vị không nhất thiết phải kê khai số an sinh xã hội, nhưng nếu số an sinh xã hội không được kê khai hoặc không có dấu hiệu gì cho thấy là người lớn ký tên trên đơn không có số an sinh xã hội, chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin. Số an sinh xã hội có thể được dùng để nhận dạng thành viên trong hộ khi cần kiểm phối tính xác thực của các chi tiết nêu trong đơn. Điều này có thể bao gồm việc duyệt lại chương trình trợ cấp, việc kiểm toán, và điều tra và cũng có thể gồm cả việc tiếp xúc với sở làm để xác định số thu nhập, tiếp xúc với cơ quan tem phiếu thực phẩm, trợ cấp FDPIR hay TANF để xác định tính hiện hành của tem phiếu thực phẩm, trợ cấp FDPIR hay TANF, tiếp xúc với văn phòng bảo vệ việc làm của Tiểu bang để xác định các khoản trợ cấp nhận được và kiểm tra hồ sơ do thành viên trong hộ đó cung cấp để minh chứng số lợi tức thu được. Sự việc này có thể đem lại kết quả làm bị mất hay bị giảm các khoản trợ cấp, đòi áp dụng các biện pháp hành chánh, hoặc các biện pháp pháp lý nếu phát hiện có chi tiết không xác thực trong đơn. Đạo luật Quốc gia về Bữa ăn trưa tại Trường và Đạo luật về Dinh dưỡng Trẻ em cho phép tiết lộ số an sinh xã hội cho các cơ quan như Tổng Kiểm soát Viên Hoa kỳ và các nhân viên thi hành luật pháp dùng trong mục đích điều tra những vi phạm của một số chương trình giáo dục, sức khỏe và dinh dưỡng ở cấp Liên bang, Tiểu bang và địa phương.

---

6 SẮC DÂN/CHỦNG TỘC: Quý vị không buộc phải trả lời những câu hỏi này. Nếu muốn trả lời, Xin quý vị hãy đánh dấu một hay nhiều dạng sắc dân sau đây:

[ ] Người Mỹ Da đỏ hay Bản xứ Alaska [ ] Á châu [ ] Mỹ Da đen hay Gốc Phi [ ] Bản xứ Hạ Uy Di hay Đảo Thái bình Dương [ ] Da trắng

Xin quý vị hãy đánh dấu một hay nhiều dạng chủng tộc sau đây:

[ ] Gốc Hispanic hay Mỹ La tinh [ ] Không phải Gốc Hispanic hay Mỹ La tinh

Bộ Nông nghiệp Hoa kỳ (USDA), trong tất cả mọi chương trình và hoạt động của mình, đều nghiêm cấm việc kỳ thị trên cơ sở sắc dân, màu da, nguồn gốc quốc gia, giới tính, tuổi tác, hay khiếm tật. Những người bị khiếm tật cần có phương tiện điền thế để truyền đạt các chi tiết của chương trình (như bộ chữ đọc bằng súc giác (Braille), bản in chữ lớn, băng thu âm, v..v..) nên tiếp xúc với Trung tâm TARGET của Bộ Nông nghiệp Hoa kỳ số (202) 720-2600 (máy nói và TDD - điện thoại cho người điếc).

Để khiếu nại về việc kỳ thị, hãy viết cho USDA, Director, Office of Civil Rights, Room 326-W, Whitten Building, 14th and Independent Avenue, SW, Washington, D.C. 20250-9410 (Giám đốc, Phòng Dân quyền, Bộ Nông nghiệp) hoặc gọi số (202) 720-5964 (máy nói và TDD). Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ là cơ quan cung ứng và chủ quản các cơ hội việc làm bình đẳng.

Phần Dùng riêng Cho các Viên chức:

Food Stamp/FDPIR/TANF or other eligible benefit program (tier II day care homes only) household categorically eligible free:
[ ] Yes [ ] No

MONTHLY INCOME CONVERSION: WEEKLY X 4.33, EVERY 2 WEEKS X 2.15, TWICE A MONTH X 2

Total monthly income: _____ Household size:_____ Eligible: _____ NOT Eligible: _____

Eligibility Classification: Free: ____Reduced Price: ____Paid: ____ Temporary: Free: ____Reduced Price: ____
Tier I _____ Tier II ____ Time Period: _____

Determining official: _____

Signature:_____ Date: _____